TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2025/HS-ST
Ngày: 23/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Hồ Thị Ngân** - Hiệu trưởng Trường tiểu học Trương Định;

Bà **Đoàn Thị Liễu**;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trác T, sinh ngày 14/10/2008, tại phường R, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số 649/47, đường M, phường R, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ K và bà Đỗ Phương T1; Tiền án, tiền sự: chưa.

Ngày 23/6/2025, Nguyễn Trác T thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị bắt quả tang, bị tạm giữ. Ngày 27/6/2025 Nguyễn Trác T bị khởi tố bị can, tạm giam để điều tra. Bị cáo Nguyễn Trác T đang bị tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Rạch Giá.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người giám hộ của bị cáo Nguyễn Trác T:* Bà **Đỗ Phương T1**, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: số 649/47, đường M, phường R, tỉnh An Giang.

** Bị hại:* Em **Nguyễn Chí T2**, sinh năm 2012 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 9, khu phố 6, phường V, tỉnh An Giang.

Người giám hộ của bị hại: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 9, khu phố 6, phường V, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 9, khu phố 6, phường V, tỉnh An Giang.

- Ông **Trương Thanh T3**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 1, khu phố 3, phường V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/6/2025, Nguyễn Trác T (sinh ngày 14/10/2008) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II màu xanh, biển kiểm soát 68X1-562.28 (xe Thiên mượn của mẹ ruột là bà Đỗ Phương T1, bà T1 không biết T dùng xe đi phạm tội) cùng với người bạn tên T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi ăn sáng tại khu vực đường L, phường V. T nói với T2 là đang hết tiền nên bàn bạc và rủ T2 đi tim nơi để cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc xong, T và T2 thống nhất đi qua khu vực phường V để tìm tài sản cướp giật. Lúc này, T2 là người điều khiển xe mô tô chở T đi tìm đối tượng để thực hiện hành vi cướp giật. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực tổ 9, thuộc khu phố 6, phường V, T nhìn thấy Nguyễn Chí T3 (sinh ngày 05/12/2012) đang nằm võng và bấm thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen, T nói với T2 quay xe lại nơi T3 nằm võng để T giật lấy điện thoại của T3. Lợi dụng lúc T3 đang nằm võng trước nhà xung quanh không có người nên T bước xuống xe và nhanh chóng đi đến giật lấy chiếc điện thoại T3 đang cầm trên tay rồi nhanh chóng lên xe T2 chờ sẵn tẩu thoát. Khi cả hai chạy đến đoạn đường N, khu phố 4, phường V thì có chiếc xe tải (không rõ biển kiểm soát) chắn ngang đường nên T và T2 không thể di chuyển tiếp tục. Lúc này người dân đã phát hiện, truy hô và đuổi theo bắt T và T2, T2 bỏ lại xe chạy trốn, còn T bị ông Nguyễn Văn N và người dân bắt giữ lại, trong lòng bàn tay trái T vẫn còn đang cầm chiếc điện thoại di động vừa giật được của T3. Sau đó, ông N cùng người dân bàn giao T cho Công an phường V. Bản thân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày

27/6/2025, Nguyễn Trác T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam để điều tra (bút lục số 01 đến 02; 40; 42 đến 43; 44 đến 46; 47 đến 48; 52; 54; 56 đến 58; 59; 61).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trác T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen, dung lượng 128GB, Ram 4G, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II màu xanh, biển kiểm soát 68X1-562.28, đã qua sử dụng (bút lục số 02).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS, ngày 25/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân thành phố Rạch Giả kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S, màu sắc xanh đen, dung lượng 128GB, Ram 4G, số Imei 1: 863801061818917, Imei 2: 863801061818909, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 23/6/2025 có giá trị là 467.000 đồng/cái (bút lục số 17 đến 18).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Chí T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Theo quyết định xử lý vật chứng số 8610, ngày 10/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang (bút lục số 74 đến 75).

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Đỗ Phương T1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II màu xanh, biển kiểm soát 68X1-562.28, đã qua sử dụng, do khi bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội bà T1 không biết được. Theo quyết định xử lý vật chứng số 7370, ngày 2 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang (bút lục số 72 đến 73).

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo Nguyễn Trác T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh đen, đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Theo quyết định xử lý vật chứng số 7945, ngày 31/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang (bút lục số 76 đến 77).

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSRG, ngày 12 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trác T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Trác T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí T2 đã nhận lại tài sản bị cướp giật là điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh đen, đã qua sử dụng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với người tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã cùng bị cáo Nguyễn Trác T thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Qua kết quả điều tra đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xác định được tên thật, địa chỉ của người này để làm rõ hành vi đồng phạm với bị cáo T. Do đó, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/6/2025, Nguyễn Trác T (sinh ngày 14/10/2008) cùng người nam thanh niên tên T2 (chưa rõ nhân thân) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II màu xanh, biển kiểm soát 68X1-562.28 đến khu vực tổ 9, khu phố 6, phường Vĩnh Thông tìm tài sản để cướp giật. Khi nhìn thấy Nguyễn Chí T3 (sinh ngày 05/12/2012) nằm võng đang bấm điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen, Thiên đi đến giật lấy chiếc điện thoại T3 đang cầm trên tay rồi nhanh chóng lên T2 đợi sẵn tẩu thoát. Khi cả hai chạy đến đoạn đường N, khu phố 4, phường V thì bị người dân phát hiện, đuổi theo bắt giữ được T, còn T2 trốn thoát. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị qua định giá là 467.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trác T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhưng bản thân của bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí T3 đã nhận lại tài sản bị cướp giật là điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh đen, đã qua sử dụng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người tên T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã cùng bị cáo Nguyễn Trác T thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Qua kết quả điều tra đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xác định được tên thật, địa chỉ của người này để làm rõ hành vi đồng phạm với bị cáo T. Do đó, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trác T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên;

Tuyên bố: Nguyễn Trác T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Trác T mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2025) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí T3 đã nhận lại tài sản bị cướp giật là điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh đen, đã qua sử dụng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trác T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2025). Riêng người bị hại, người giám hộ của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1-An Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THU IN